

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG**
Bản án số: 84/2026/HS-ST
Ngày: 11/6/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trí Chân

Ông Tô Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2026/TLST-HS ngày 24/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2026/QĐXXST-HS ngày 27/5/2025 đối với bị cáo:

Đỗ Văn P, tên gọi khác không; sinh ngày 09/3/1989 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: số F, Ấp A, xã G, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số: 083089007400; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: tài xế; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C (đã chết) và bà Trần Thị H; vợ tên Lê Thị Hồng Đ; con: có 03 người con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị C1 đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/01/2026 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa của bị cáo:

1. Luật sư Nguyễn Văn T thuộc Công ty L1 - Chi nhánh miền T. Vắng mặt

2. Luật sư Ngô Nhật T1 thuộc Công ty L1 - Chi nhánh miền T. Có mặt

- Bị hại: Đỗ Thị C2 (đã chết), có đại diện hợp pháp gồm:

1. Nguyễn Công M, sinh năm 1991; nơi cư trú: số G, ấp Q, xã G, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1994; nơi cư trú: số B, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Chủ doanh nghiệp tư nhân C5: Ông Võ Chí C3, sinh năm 1958; nơi cư trú: số H, Đại lộ Đ, phường P, tỉnh Vĩnh Long uỷ quyền cho ông Võ

Phi H1, sinh năm 1979; nơi cư trú số H, Khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long tham gia tố tụng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn P (có Giấy phép lái xe hạng CE) là tài xế lái xe của Doanh nghiệp tư nhân C5 địa chỉ số H Đại lộ Đ, phường P, tỉnh Vĩnh Long do ông Võ Chí C3 làm chủ. Ngày 18/9/2025, Doanh nghiệp tư nhân C5 điều động P điều khiển xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 71C - 078.02 kéo theo sơ-mi rơ-mooc Biển kiểm soát 71R - 002.67 (viết tắt là xe ô tô đầu kéo) chở Container số hiệu IKSU 400619 6 45R1 bên trong là “sữa dừa” đóng thùng vận chuyển từ kho hàng của Công ty T2 ở phường A, tỉnh Vĩnh Long đến Cảng C, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 10 giờ 38 phút ngày 18/9/2025, P điều khiển xe ô tô đầu kéo lưu thông trên Quốc lộ F hướng từ xã P đến phường S, khi vào vòng xuyến giao nhau giữa Quốc lộ F và Đường T ở Khu phố A, phường S, tỉnh Vĩnh Long, P điều khiển ô tô đầu kéo chuyển hướng vào Đường T để đi qua cầu R. Do thiếu chú ý quan sát, P điều khiển xe ô tô đầu kéo chuyển hướng không đảm bảo an toàn đã để phần ộp cản trước bên phải của xe ô tô đầu kéo đụng vào góc chân trước bên trái của xe mô tô 02 bánh Biển kiểm soát 63X5 – 7202 do bà Đỗ Thị C2 điều khiển lưu thông trên Quốc lộ F cùng chiều phía trước đối với xe ô tô đầu kéo của P. Hậu quả, bà C2 và xe mô tô do bà C2 điều khiển bị xe ô tô đầu kéo đụng từ phía sau làm xe mô tô và bà C2 té ngã xuống đường, xe ô tô đầu kéo cán bà C2 chết tại hiện trường; xe mô tô Biển kiểm soát 63X5 - 7202 chỉ bị trầy xước, hư hỏng nhẹ.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ tại khu vực vòng xuyến giao nhau Quốc lộ F và Đường T ở Khu phố A, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường tiếp giáp giữa Quốc lộ F và Đường tỉnh 883 vị trí rộng nhất là 55,50 mét, mặt Đường tỉnh 883 rộng 11,50 mét. Chọn hướng từ cầu R đến vòng xuyến rẽ phải vào Đường T làm hướng khám nghiệm. Chọn lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm mốc cố định để tiến hành đo, vẽ, ghi nhận nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ là xe Biển kiểm soát 71C - 078.02 kéo theo sơ-mi rơ-mooc Biển kiểm soát 71R - 002.67 chở C4, xe mô tô Biển kiểm soát 63X5 – 7202 và nạn nhân Đỗ Thị C2.

Xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 71C- 078.02 kéo theo sơ-mi rơ-mooc Biển kiểm soát 71R - 002.67, đầu xe quay hướng cầu R, đuôi xe hướng cầu R; tâm trục bánh thứ nhất bên phải cách lề 5,20m; tâm trục bánh thứ 2 bên phải cách lề 3,70m; tâm trục bánh thứ 3 bên phải cách lề 3,70m; tâm trục bánh thứ 4 bên phải cách lề 03m; tâm trục bánh thứ 5 bên phải cách lề 03m; tâm trục bánh thứ 6 bên phải cách lề 2,80m và cách điểm đầu vết cày 1: 1,10 mét và cách trụ đèn tâm vòng xuyến 29,70m.

Vết cày 1 có dạng đường thẳng, kích thước (0,80 x 0,01) mét, nằm trên mặt đường nhựa, điểm đầu vết cày 1 cách lề 3,80 mét, cách trụ đèn tâm vòng xuyến 28,60 mét, điểm cuối vết cày cách lề 3,70 mét.

Vết ma sát có dạng đường thẳng, kích thước (10,30 x 0,55) mét, nằm trên mặt đường nhựa theo hướng khám nghiệm; điểm đầu cách lề đường 4,50 mét, cách điểm đầu vết cày 1: 0,08 mét; điểm cuối vết ma sát trùng với đỉnh đầu nạn nhân cách lề 4,70 mét.

Vết cày 2 có dạng đường thẳng, kích thước (1,00 x 0,05) mét, nằm trên mặt đường nhựa theo hướng khám nghiệm; điểm đầu vết cày 2 cách lề 3,30 mét.

Xe mô tô 02 bánh Biển kiểm soát 63X5- 7202 ngã về bên trái, nằm ngang sát vị trí tâm trục bánh xe thứ 4 bên phải của sơ-mi rơ-mooc; đầu xe mô tô quay vào lề đường, tâm trục bánh trước cách lề 2,20 mét, cách điểm đầu vết cày 2: 1,30 mét và cách trụ đèn tâm vòng xuyên 31,10 mét; tâm trục bánh sau cách lề 3,50 mét.

Vết cày 3 có dạng đường thẳng kích thước (0,20 x 0,10) mét nằm trên mặt đường nhựa theo hướng khám nghiệm; điểm đầu vết cày 3 cách lề 03 mét, cách điểm đầu vết cày 2: 0,80 mét; điểm cuối vết cày 3 trùng góc chân trước bên trái xe mô tô, cách lề 03 mét.

Nạn nhân Đỗ Thị C2 nằm tư thế ngửa, phần trên cơ thể bị giập nát biến dạng, nằm dọc theo hướng khám nghiệm, đầu nạn nhân quay hướng cầu R, đỉnh đầu nạn nhân trùng với điểm cuối vết ma sát cách lề 4,70 mét, cách trụ đèn tâm vòng xuyên 34,30 mét và cách tâm trục bánh sau xe mô tô 7,20 mét, gót chân trái nạn nhân cách lề 4,70 mét, gót chân phải nạn nhân cách lề 5,30 mét.

Cơ quan điều tra tạm giữ gồm: 01 (một) xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 71C-078.02 kéo theo sơ-mi rơ-mooc Biển kiểm soát 71R-002.67 chở 01 (một) Container số hiệu IKSU 400619 (6) 45R1 được niêm phong chì ký hiệu số VN21151AK, trọng lượng Container 30 tấn, trong đó hàng hóa (sữa dừa) nặng 26 tấn, vỏ Container 04 tấn; 01 (một) xe mô tô hai bánh Biển kiểm soát 63X5- 7202, nhãn hiệu: Honda, loại: Wave RS, màu sơn: xanh – đen – bạc; số máy: C09E – 5756916; số khung: 090977657047; 01 (một) thùng giấy biến dạng nằm trên yên xe mô tô hai bánh Biển kiểm soát 63X5- 7202.

Đỗ Văn P giao nộp: 01 (một) Giấy phép lái xe số 790116006633, hạng CE, mang tên Đỗ Văn P;

Ông Võ Phi H1 là người đại diện theo ủy quyền của Doanh nghiệp tư nhân C5 giao nộp: 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB 1693519, biển đăng ký: 71C – 078.02, loại phương tiện: ô tô đầu kéo, nhãn hiệu: FREICHTLINER, số động cơ: 471901S0031022, số khung LFUJGHDV5LAU1238; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo số: 71 010645, tên chủ xe: Doanh nghiệp tư nhân C5, địa chỉ: số H, đại lộ Đ, Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long); 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB 1358872, biển đăng ký 71R – 002.67, loại phương tiện: Sơ-mi rơ-mooc, tải chở C4, nhãn hiệu CIMC, số khung: LJRC12394RR2012355; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký rơ-mooc, sơ-mi rơ-mooc số 71 000085, tên chủ xe: Doanh nghiệp tư nhân

C5; biển số đăng ký: 71R-002.67, nhãn hiệu: SMRM tải chở Container, số khung: LIPC12394RR2012355, màu sơn: xanh.

Kết luận giám định tử thi số 183/KLGĐTT-KTHS-KV2 ngày 30/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận:

Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm: Sây sát, bầm tụ máu vùng ngực và bụng; vết thương vùng bụng, chậu và hai đùi hình không xác định, bờ mép nham nhở, kích thước 60cm x 35cm; giập, xuất huyết tổ chức dưới da, cơ vùng ngực và bụng; gãy hoàn toàn hệ thống xương sườn, xương ức và gãy ngang xương cột sống T12 – L1; tràn máu hai khoang ngực; giập, rách, xuất huyết hai phổi; giập, vỡ tim nham nhở và thoát ra ngoài lòng ngực; giập, vỡ, xuất huyết gan, ruột, dạ dày, lách, tụy, hai thận và thoát ra ngoài khoang bụng; vỡ xương chậu.

- Kết quả xét nghiệm giám định khác: nồng độ Ethanol máu: 00 mg/100ml.

2. Kết luận: Kết luận nguyên nhân chết: nạn nhân Đỗ Thị C2 chết do đa chấn thương. Kết luận khác: không.

Kết luận giám định Số 237/KL-KTHS-KV3 ngày 27/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận:

- Xe mô tô Biển kiểm soát 63X5- 7202 có va chạm với xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 71C- 078.02. Góc chân trước bên trái của xe mô tô Biển kiểm soát 63X5- 7202 va chạm đầu tiên với bên phải ốp cản trước của xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 71C- 078.02. Vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường thuộc vòng xuyên tại giao lộ giữa Quốc lộ F và đường T. Xe mô tô Biển kiểm soát 63X5-7202 va chạm từ trước ra sau đối với xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 71C- 078.02.

- Xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 71C- 078.02 có va chạm với thùng giấy được đặt trên xe mô tô Biển kiểm soát 63X5- 7202. Bánh bên phải trục 1 của xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 71C- 078.02 va chạm đầu tiên với thùng giấy đặt trên xe mô tô Biển kiểm soát 63X5- 7202. Vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường thuộc vòng xuyên tại giao lộ giữa Quốc lộ F và đường T. Xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 71C- 078.02 va chạm từ sau ra trước đối với thùng giấy được đặt trên xe mô tô Biển kiểm soát 63X5-7202.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Thị C2 là anh Nguyễn Công M, yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân C5 và Đỗ Văn P bồi thường thiệt hại bao gồm tổn thất tinh thần, tiền mai táng phí, chi phí sửa xe mô tô Biển kiểm soát 63X5-7202 với tổng số tiền 280.000.0000 đồng. Ông Võ Phi H1 là người đại diện theo ủy quyền của Doanh nghiệp tư nhân C5 và P đồng ý và đã bồi thường xong số tiền 280.000.000 đồng cho anh M, chị L, trong đó P bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, ông H1 bồi thường 250.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ 280.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường khoản nào khác và đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho P.

Anh Võ Phi H1 là người đại diện của Doanh nghiệp tư nhân C5 không yêu cầu Đỗ Văn P trả lại số tiền 250.000.000 đồng do Doanh nghiệp tư nhân C5 đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Công M là người đại diện hợp pháp của bà Đỗ Thị C2 01 (một) xe mô tô hai bánh Biển kiểm soát 63X5- 7202, 01 (một) thùng giấy.

Trả cho Doanh nghiệp tư nhân C5 do anh Võ Phi H1 là người đại diện: 01 (một) xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 71C-078.02 kéo theo sơ-mi rơ-mooc Biển kiểm soát 71R-002.67; 01 (một) container số hiệu IKSU 400619 (6) 45R1 được niêm phong chì ký hiệu số VN21151AK; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB 1693519; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo số: 71 010645; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB 1358872 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký rơ-mooc, sơ-mi rơ-mooc số 71 000085.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả 01 (một) Giấy phép lái xe số 790116006633, hạng CE, mang tên Đỗ Văn P.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn P khai nhận hành vi phạm tội của P, lời khai của P phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định tử thi, kết luận giám định dấu vết cơ học, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 34/CT-VKSKV5 ngày 23/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày: Bị cáo là tài xế của Doanh nghiệp tư nhân C5, khoảng 10 giờ 38 phút ngày 18/9/2025, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 71C-078.02 kéo theo sơ-mi rơ-mooc Biển kiểm soát 71R-002.67 của Doanh nghiệp tư nhân C5 chở Container số hiệu IKSU 400619 6 45R1 lưu thông trên Quốc lộ F hướng từ xã P đến phường S, khi vào vòng xuyến giao nhau giữa Quốc lộ F và Đường T ở Khu phố A, phường S, tỉnh Vĩnh Long đã xảy ra va chạm với xe mô tô Biển kiểm soát 63X5 – 7202 do bà Đỗ Thị C2 điều khiển đang lưu thông trên Quốc lộ F cùng chiều phía trước so với xe ô tô đầu kéo gây ra tai nạn làm bà C2 tử vong tại hiện trường. Về phần bồi thường thiệt hại bị cáo cùng chủ Doanh nghiệp tư nhân C5 bồi thường cho đại diện của bị hại xong. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên phát biểu luận tội giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính, áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến

02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại, chủ Doanh nghiệp tư nhân C5 và bị cáo Đỗ Văn P đã thỏa thuận bồi thường thiệt số tiền 280.000.0000 đồng. Trong đó, bị cáo đã P bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, chủ Doanh nghiệp tư nhân C5 đã bồi thường 250.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường khoản nào khác. Anh Võ Phi H1 là đại diện chủ của Doanh nghiệp tư nhân C5 không yêu cầu Đỗ Văn P trả lại số tiền 250.000.000 đồng đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Công M là người đại diện hợp pháp của bà Đỗ Thị C2 01 (một) xe mô tô hai bánh Biển kiểm soát 63X5-7202, 01 (một) thùng giấy. Trả cho Doanh nghiệp tư nhân C5 do anh Võ Phi H1 là người đại diện: 01 (một) xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 71C-078.02 kéo theo sơ-mi rơ-mooc Biển kiểm soát 71R-002.67; 01 (một) container số hiệu IKSU 400619 (6) 45R1 được niêm phong chì ký hiệu số VN21151AK; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB 1693519; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo số: 71 010645; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB 1358872 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký rơ-mooc, sơ-mi rơ-mooc số 71 000085. Trả cho bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe số 790116006633, hạng CE, mang tên Đỗ Văn P.

Người bào chữa của bị cáo trình bày: thống nhất với nội dung cáo trạng, nội dung luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo để có điều kiện nuôi ba con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt và bị cáo đề nghị tiến hành xét xử là phù hợp Điều 291 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Đỗ Văn P (có Giấy phép lái xe hạng CE) là tài xế lái xe của Doanh nghiệp tư nhân C5 địa chỉ số H Đại lộ Đ, phường P, tỉnh Vĩnh Long do ông Võ Chí C3 làm chủ. Khoảng 10 giờ 38 phút ngày 18/9/2025, P điều khiển xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 71C-078.02 kéo theo sơ-mi rơ-mooc Biển kiểm soát 71R-002.67 của Doanh nghiệp tư nhân C5 chở Container số hiệu IKSU 400619 6 45R1 lưu thông trên Quốc lộ F hướng từ xã P đến phường S, khi vào vòng xuyến giao nhau giữa Quốc lộ F và Đường T ở Khu phố A, phường S, tỉnh Vĩnh Long, P điều khiển xe ô tô đầu kéo chuyển hướng vào Đường T để đi về hướng cầu R, do thiếu chú ý quan sát, cho xe ô tô chuyển hướng không đảm bảo an toàn, P đã để phần ốp cản trước bên phải của xe ô tô đầu kéo va chạm vào góc chân trước bên trái của xe mô tô Biển kiểm soát 63X5 – 7202 do bà Đỗ Thị C2 điều khiển đang lưu thông trên Quốc lộ F cùng chiều phía trước so với xe ô tô đầu kéo gây ra tai nạn làm bà C2 tử vong tại hiện trường. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thiếu chú ý quan sát, cho xe ô tô chuyển hướng không đảm bảo an toàn, vi phạm quy định tại khoản 2, 3 Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây ra hậu quả chết một người. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra bị cáo phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, mọi người không an tâm khi tham gia giao thông.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được áp dụng là “người phạm tội thành khẩn khai báo”, “tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, “phía bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ cho bị cáo”, “bị cáo có nghĩa vụ nuôi 03 con nhỏ dưới 15 tuổi” theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và văn bản hợp nhất số

03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên giao bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp cùng với gia đình quản lý cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: phạt bổ sung đối với bị cáo là không cần thiết nên không áp dụng.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Về phần bồi thường thiệt hại: Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại, chủ Doanh nghiệp tư nhân C5 và bị cáo Đỗ Văn P đã thỏa thuận bồi thường thiệt số tiền 280.000.0000 đồng. Trong đó, bị cáo đã P bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, chủ Doanh nghiệp tư nhân C5 đã bồi thường 250.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường khoản nào khác. Anh Võ Phi H1 là đại diện chủ của Doanh nghiệp tư nhân C5 không yêu cầu Đỗ Văn P trả lại số tiền 250.000.000 đồng đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Về vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Công M là người đại diện hợp pháp của bà Đỗ Thị C2 01 (một) xe mô tô hai bánh Biển kiểm soát 63X5- 7202, 01 (một) thùng giấy. Trả cho Doanh nghiệp tư nhân C5 do anh Võ Phi H1 là người đại diện: 01 (một) xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 71C-078.02 kéo theo sơ-mi rơ-mooc Biển kiểm soát 71R-002.67; 01 (một) container số hiệu IKSU 400619 (6) 45R1 được niêm phong chì ký hiệu số VN21151AK; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB 1693519; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo số: 71 010645; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB 1358872 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký rơ-mooc, sơ-mi rơ-mooc số 71 000085.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả 01 (một) Giấy phép lái xe số 790116006633, hạng CE, mang tên Đỗ Văn P cho bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn P phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn P cho Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Giồng Trôm, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo, NTGTT (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình